**Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển**

 **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

 **MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT(2022-2023)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Nội dung kiến thức*** | ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | **Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội** |  |  |  |  |
|  | *Số câu**Số điểm* | *4**1.0đ* | *4**1.0đ* |  |  |
| 2 | **Bài 2. Các chủ thể của nền kinh tế** |  |  |  |  |
|  | *Số câu**Số điểm* | *4**1.0đ* | *3**0.75đ* | *1**2.0đ* |  |
| 3 | **Bài 3. Thị trường** |  |  |  |  |
|  | *Số câu* *Số điểm* | *1.5đ* | *4**1.0đ* |  | *1**1.0đ* |
| 4 | **Bài 4. Cơ chế thị trường** |  |  |  |  |
|  | *Số câu* *Số điểm* |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | ***Số câu******Số điểm*** | ***16******4.0đ*** | ***12******3.0đ*** | ***1******2.0đ*** | ***1******1.0đ*** |

**Trường** **THPT Đỗ Đăng Tuyển**

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

 **MÔN: GDKT&PL 10(2022-2023)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Chủ đề/ Bài*** | ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | **Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội**  | - Nhận biết được: thế nào là hoạt động sản xuất?thế nào là hoạt động phân phối-trao đổi? thế nào là hoạt động tiêu dùng? | Hiểu được: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội |  |  |
|  | *Số câu**Số điểm* | *4**1.0* | *4**1.0* |  |  |
| 2 | **Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế**  | Nhận biết được:+ Khái niệm chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian, chủ thể nhà nước.+ Vai trò của các chủ thể kinh tế. | Hiểu được : + Vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế.+ Vai trò và trách nhiệm của chủ thể tiêu dùng, chủ thể sản xuất. | Phân biệt được các chủ thể của nền kinh tế. |  |
|  | *Số câu**Số điểm* | *4**1.0* | *3**0.75* | *1**2.0đ* |  |
| 3 | **Bài 3. Thị trường**  | Biết được: Thị trường là gì? Các loại thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường.  | Hiểu được: Các chức năng của thị trường, các loại thị trường. |  |  |
|  | *Số câu* *Số điểm* | *3**0.75* | *3**0.75* |  | *1/2**1.0* |
| **4** | **Bài 4. Cơ chế thị trường** | Nhận biết được:+ Thế nào là cơ chế thị trường?+ Ưu, nhược điểm của cơ chế thị trường.+ Giá cả thị trường, chức năng của giá cả thị trường? | Hiểu được: cơ chế thị trường, giá cả, chức năng của giá cả thị trường |  | *1/2**1.0* |
|  | *Số câu**Số điểm* | *4**1.0* | *3**0.75* |  |  |
| ***Tổng*** | ***Số câu******Số điểm*** | *16**4.0đ* | *12**3.0đ* |  | *1**1.0* |

 **ĐỀ THI GIỮA KÌ I ( NĂM HOC 2022-2023)**

 **MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ & PHÁP LUẬT**

**A.TRẮC NGHIỆM(7.0đ)**

Câu 1. Hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của

*A.con người*. B. người bán. C. người mua. D. Nhà nước.

Câu 2. Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của

A.đời sống nhà sản xuất. B. đời sống tiêu dùng.

*C. đời sống xã hội.* D. đời sống nhà đầu tư.

Câu 3. Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất , các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm được gọi là gì?

A.Hoạt động trao đổi. B. Hoạt động tiêu dùng.

C. Hoạt động sản xuất*. D. Hoạt động phân phối.*

Câu 4. Đâu ***không phải*** là hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội nước ta?

A.Hoạt động trao đổi. B. Hoạt động tiêu dùng.

C. Hoạt động sản xuất*. D. Hoạt động giải trí.*

Câu 5. Trong nền kinh tế của nước ta, hoạt động nào là cơ bản nhất đóng vai trò quyết định các hoạt động còn lại?

A.Hoạt động trao đổi. B. Hoạt động tiêu dùng.

*C. Hoạt động sản xuất*. D. Hoạt động phân phối- trao đổi.

 Câu 6. Sản xuất là hoạt động có vai trò quyết định

A.mọi hoạt động của xã hội. *B. các hoạt động phân phối- trao đổi, tiêu dùng.*

C.thu nhập của người lao động. D. kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Câu 7. Phân phối- trao đổi là hoạt động có vai trò

A.giải quyết lợi ích kinh tế của chủ doanh nghiệp.

B. là động lực kích thích người lao động.

*C. là cầu nối sản xuất với tiêu dùng.*

D. phân bổ nguồn lực cho sản xuất và kinh doanh.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây ***không phải*** là vai trò của hoạt động tiêu dùng?
A.Động lực cho sản xuất phát triển.

B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.

C. Điều tiết hoạt động sản xuất.

*D. Cầu nối,cung cấp thông tin.*

Câu 9. Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

A.Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.

*B. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.*

C. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu xã hội.

D. Tiết kiệm năng lượng.

Câu 10. Vai trò chủ thể kinh tế của Nhà nước được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

*A.Quản lí nền kinh tế thông qua thực hiện chức năng quản lí nhà nước về kinh tế.*

B. Thỏa mãn nhu cầu của người sản xuất.

C. Quyết định hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

D. Quyết định số lượng sản phẩm sẽ cung ứng cho thị trường.

Câu 11. Một trong những trách nhiệm của chủ thể sản xuất là

A.cung cấp thông tin trong các quan hệ mua bán, sản xuất- tiêu dùng.

B. có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

*C. cung cấp những hàng hóa dịch vụ không làm tổn hại tới sức khỏe và lợi ích của con người.*

D. cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo nhu cầu của người tiêu dùng.

Câu 12. Chủ thể tiêu dùng có vai trò gì trong việc phát triển sản xuất?

A.Tác động. B. Chi phối. *C. Định hướng, tạo động lực*. D. Quyết định.

Câu 13. Việc lựa chọn tiêu dùng những hàng hóa thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp gây ô nhiễm,tàn phá môi trường… thể hiện nội dung gì của chủ thể tiêu dùng?

A.Khái niệm. B. Bản chất. C. Vai trò*. D. Trách nhiệm.*

Câu 14. Công ty môi giới việc làm A lựa chọn hồ sơ của người đăng kí tìm việc gửi cho các doanh nghiệp, cửa hàng cần người làm việc phù hợp với thông tin trên hồ sơ. Vậy công ty A đang đóng vai trò là

A.chủ thể sản xuất*. B. chủ thể trung gian.* C. chủ thể tiêu dùng. D. chủ thể nhà nước.

Câu 15. Chị M là nội trợ, thường xuyên đi siêu thị mua thực phẩm và các đồ dùng trong nhà. Trong trường hợp này chị M đóng vai trò là

A.chủ thể sản xuất. B. chủ thể trung gian. *C. chủ thể tiêu dùng.* D. chủ thể nhà nước.

Câu 16. Đâu là chức năng của thị trường?

*A.Chứ năng thừa nhận.*

B. Chức năng trao đổi.

C. Chức năng phân phối.

D. Chức năng giao dịch.

Câu 17. Đâu ***không phải*** là chức năng của thị trường?

A.Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.

B. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hóa và lao động đã hao phí sản xuất ra nó.

C. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

*D. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường.*

Câu 18. Thị trường là

*A.tổng hòa những mối quan hệ kinh tế, trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua trao đổi.*

B. nơi diễn ra các hoạt động kinh tế như: sản xuất, lưu thông, phân phối-trao đổi, tiêu dùng.

C. toàn bộ hoạt động mua bán, tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ.

D. nơi diễn ra các hoạt động quản lí kinh tế vĩ mô của Nhà nước.

Câu 19. Dựa trên cơ sở nào phân chia thị trường thành các loại: thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỏ, thị trường tiền tệ ?

A.Theo phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch.

*B. Theo đối tượng giao dịch, mua bán.*

C. Theo vai trò của các đối tượng mua bán , trao đổi.

D. Theo tính chất của quan hệ mua bán.

Câu 20. Xét theo phạm vi của quan hệ giao dịch, hạt tiêu Việt Nam được bán ở thị trường nào?

A.Thị trường trong nước.

B. Thị trường nước ngoài.

*C. Thị trường trong và ngoài nước.*

D. Một số vùng miền trong nước.

Câu 21. Nhận định nào sau đây ***không đúng*** khi nói về thị trường?

A.Những thông tin trên thị trường giúp người sản xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kịp thời.

B. Những thông tin trên thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sắm cho phù hợp.

*C. Thị trường bao giờ cũng gắn với 1 địa điểm cụ thể như: chợ, của hàng, siêu thị.*

D. Thị trường cung cấp thông tin cho người sản xuất và tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội.

Câu 22. Cơ chế thị trường là

A.Cơ chế phục vụ cho lợi ích tối cao của người tiêu dùng, tuân theo ý chí của Nhà nước.

*B. Hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh , tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế.*

C. Cơ chế hoạt động theo ý chí, sự chỉ đạo của Nhà nước.

D. Cơ chế hoạt động tự do, không cần tuân theo quy luật.

Câu 23. Giá cả thị trường là

A.Giá mà người mua trả cho người bán.

*B. Giá bán thực tế của hàng hóa trên thị trường.*

C. Giá mà người bán quy định cho người mua.

D. Giá cả do Nhà nước quy định.

Câu 24. Đâu ***không phải*** là ưu điểm của cơ chế thị trường?

A.Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế.

B. Đáp ứng tốt nhu cầu, lợi ích của các chủ thể kinh tế.

*C. Không tự khắc phục được hiện tượng phân hóa trong xã hội.*

D. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Câu 25. Cơ chế thị trường tồn tại 1 trong những nhược điểm nào sau đây?

*A.Tiềm ẩn rủi ro, khủng hoảng, suy thoái.*

B. Phân bổ lại nguồn lực kinh tế.

C. Phải tuân theo yêu cầu của quy luật cạnh tranh.

D. Chi phối toàn bộ các hoạt động kinh tế.

Câu 26. Số tiền phải trả cho 1 hàng hóa để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hóa gọi là

*A.Giá cả hàng hóa.*

B. Giá cả thị trường.

C. Giá trị hàng hóa.

D. Giá trị sử dụng hàng hóa.

Câu 27. Nội dung nào sau đây *không đúng* về chức năng của giá cả thị trường?

A.Là căn cứ để người sản xuất kinh doanh thu hẹp sản xuất kinh doanh hàng hóa.

B. Là căn cứ để người tiêu dùng điều tiết giảm bớt hay tăng nhu cầu tiêu dùng.

*C. Là công cụ để Nhà nước thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo.*

D. Là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh hàng hóa.

Câu 28. Các doanh nghiệp sản xuất giấy Việt Nam luôn phải chú trọng cải tiến kĩ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất là đang tuân theo nguyên tắc của quy luật nào trong cơ chế thị trường?

A.Lợi nhuận.

B. Cung- cầu.

C. Giá cả.

*D. Cạnh tranh.*

B. TỰ LUẬN.

ĐỀ 101.

Câu 1 .(2.0đ) Phân biệt chủ sản xuất thể với chủ thể tiêu dùng.

Câu 2. (1.0) Em hãy xử lí tình huống sau:

 Thấy giá cả các hàng hóa trên thị trường có xu hướng tăng, bà H quyết định giữ lại nhiều hàng hóa trong kho để chờ giá tăng cao hơn mới bán.

Nếu em là người thân, em sẽ có lời khuyên gì dành cho bà H?

ĐỀ 102

Câu 1 .(2.0đ) Phân biệt chủ thể tiêu dùng với chủ thể trung gian.

Câu 2. (1.0) Em hãy xử lí tình huống sau:

 Thấy giá cả các hàng hóa trên thị trường có xu hướng tăng, bà H quyết định giữ lại nhiều hàng hóa trong kho để chờ giá tăng cao hơn mới bán.

Nếu em là người thân, em sẽ có lời khuyên gì dành cho bà H?

**ĐÁP ÁN TỰ LUẬN**

**ĐỀ 101.**

**Câu 1** .(2.0đ) Phân biệt chủ thể sản xuất với chủ thể tiêu dùng

-Chủ thể tiêu dùng:

+ là người mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu…(0.5)

+ có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất(0.25)

+ có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững…(0.25)

-Chủ thể sản xuất:

+ là những người sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ…(0.5)

+có vai trò sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất, kinh doanh..(0.25)

+ có trách nhiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ không làm tổn hại sức khỏe…(0.25)

**Câu 2.** (1.0) Xử lí tình huống:

- Bà không nên làm vậy.(0.25)

-Vì: việc bà làm là đầu cơ tích trữ, góp phần đẩy giá hàng lên cao, gây bất lợi cho người tiêu dùng…(0.75)

**ĐỀ 102.**

**Câu 1** .(2.0đ) Phân biệt chủ thể tiêu dùng với chủ thể sản xuất

-Chủ thể tiêu dùng:

+ là người mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu…(0.5)

+ có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất(0.25)

+ có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững…(0.25)

-Chủ thể trung gian:

+ là các cá nhân, tổ chức đảm nhiệm vai trò cầu nối giữa các chủ thể …(0.5)

+ có vai trò la cầu nối, cung cấp thông tin trong các quan hệ mua- bán…(0.25)

+ giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.(0.25)

**Câu 2.** (1.0) Xử lí tình huống:

- Bà không nên làm vậy.(0.25)

-Vì: việc bà làm là đầu cơ tích trữ, góp phần đẩy giá hàng lên cao, gây bất lợi cho người tiêu dùng…(0.75)